

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: VN Index biến động mạnh vào cuối phiên, khối ngoại nổi dài mạch bán ròng

10/01/2025

VN Index kết tuần quanh ngưỡng 1,230.5 điểm, giảm 1.2%. Sắc đỏ chiếm ưu thế tại hầu hết các nhóm ngành, mặc dù vậy nhóm cổ phiếu Đầu tư công vẫn cho thấy nỗ lực giữ giá khi CTD, VCG, HHV đóng cửa tăng nhẹ. Thanh khoản thị trường cải thiện so với phiên liền trước, đạt hơn 11.2 nghìn tỷ VND.

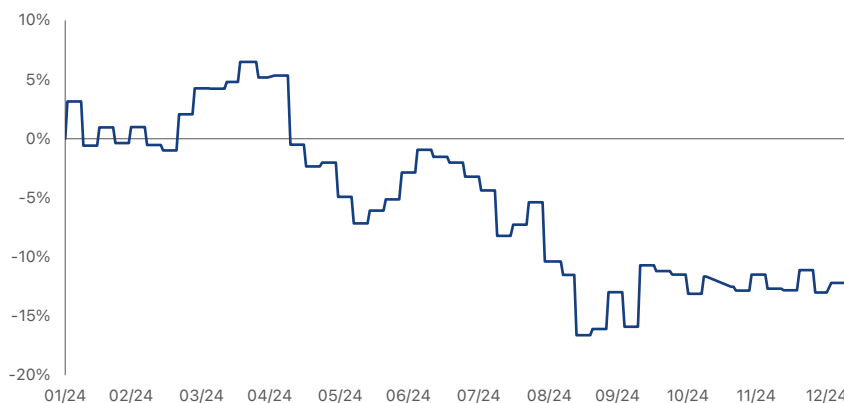
Khối ngoại tiếp diễn trạng thái bán ròng với quy mô 223 tỷ VND trên HOSE. Trong đó, STB ghi nhận giá trị bán ròng lớn nhất với hơn 107.2 tỷ VND, ở chiều ngược lại, HDB tiếp tục dẫn đầu về giá trị mua ròng, bên cạnh FPT, VGC.

Nhà đầu tư chỉ nắm giữ tỷ trọng nhỏ cổ phiếu theo đề xuất của chúng tôi trong những phiên vừa qua có thể tiếp tục chiến lược rải lệnh gom mua trong các phiên tới. Ưu tiên sẽ là những cổ phiếu có RSI đang tiến sâu trong vùng quá bán để chờ các nhịp hồi phục trở lại. Cổ phiếu Chứng khoán có thể được ưu tiên quan sát do đây là nhóm nhạy với thị trường.

VN30F1M giảm 18.9 điểm, về ngưỡng 1,295.6 điểm. Mặc dù biến động theo hướng thận trọng tuy nhiên cả 4 hợp đồng vẫn duy trì basis dương, biên độ từ 2.4 điểm đến 18.8 điểm. Với F1M, khối ngoại thực hiện Long ròng nhẹ với chỉ 2 hợp đồng trong khi khối tự doanh Long ròng 514 hợp đồng

CPI T1 2025 có thể giảm do chịu tác động của giá xăng dầu giảm so với cùng kỳ

Biến động giá xăng dầu so với cuối T1 2024 [%]



Nguồn: Petrolimex, TVS Research tổng hợp

Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,230	-1.2%
KLGD [triệu CP]	468	49.5%
GTGD [tỷ VND]	11,209	49.4%
Khớp lệnh	10,411	57.6%
Thoả thuận	798	-11.0%
HNX-Index		
Đóng cửa	219	-1.10%
KLGD [triệu CP]	50	26.6%
GTGD [tỷ VND]	787	23.3%
UPCoM		
Đóng cửa	92	-1.0%
KLGD [triệu CP]	60	16.7%
GTGD [tỷ VND]	876	47.4%

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ▶
- Vì sao thị trường giảm điểm? ▶
- Quan điểm thị trường ▶
- Các thông tin đáng chú ý ▶
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶

Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên phân tích
anhnd@tvs.vn

Tổng quan thị trường hôm nay

Thị trường giảm điểm với thanh khoản gia tăng

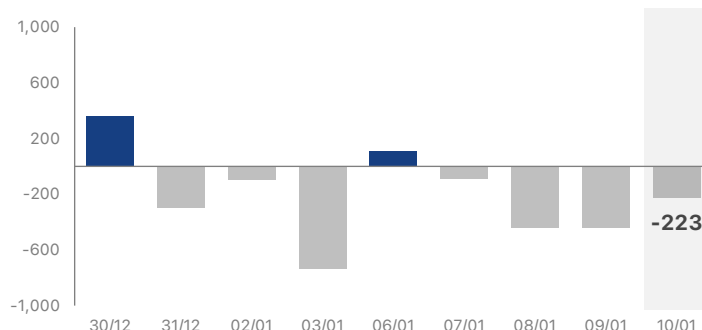
VN-Index ▼ 1,230 (-1.2%)
468.4 triệu CP 11,209 tỷ VND (+49.4%)

HNX-Index ▼ 219 (-1.1%)
49.9 triệu CP 787 tỷ VND (+23.3%)

UPCoM-Index ▼ 92 (-1.0%)
60.3 triệu CP 876 tỷ VND (+47.4%)

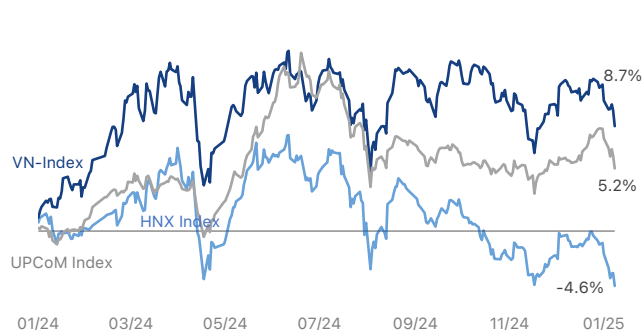
Khối ngoại bán ròng 223 tỷ

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



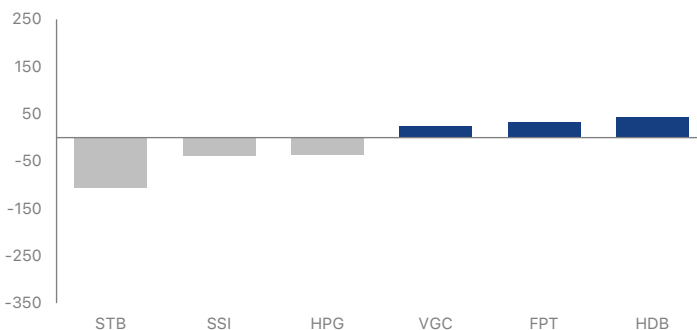
VN Index tăng 8.7% kể từ đầu năm 2024

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [YTD] của các chỉ số [%]



Khối ngoại bán ròng nhiều nhất tại STB, SSI và HPG

Top CP mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



Các chỉ số chứng khoán Châu Á giảm điểm nhiều nhất

Hiệu suất tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,230	259	-1.2%	8.7%	14.6	1.7	1,280	1,257	34	1,260
HNX-Index	Việt Nam	219	19	-1.1%	-4.6%	16.1	1.1	230	220	28	226
S&P 500	Mỹ	5,918	86,772	0.2%	0.8%	26.6	5.1	5,842	5,823	46	5,972
Dow Jones	Mỹ	42,635	22,005	0.3%	0.6%	23.3	5.2	42,594	42,051	41	43,072
FTSE 100	Anh	8,320	3,221	0.1%	0.7%	13.8	1.9	8,385	8,325	61	8,214
Euro Stoxx 50	Euro	5,018	5,319	0.1%	2.0%	14.7	2.1	4,999	4,978	62	4,930
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,169	58,332	-1.3%	7.0%	15.6	1.3	3,340	3,328	29	3,324
SZSE Component	Trung Quốc	9,796	36,045	-1.8%	4.2%	24.4	2.1	10,729	10,563	31	10,376
Hang Seng	Hồng Kông	19,064	9,110	-0.9%	13.6%	9.6	1.1	20,890	20,563	35	19,782
Nikkei 225	Nhật Bản	39,190	20,633	-1.0%	17.1%	18.4	2.1	40,000	38,416	49	39,436
KOSPI	Hàn Quốc	2,516	7,827	-0.2%	-5.8%	11.9	0.9	2,616	2,590	58	2,459
VIX Index	Mỹ	16	N/A	1.6%	39.1%	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

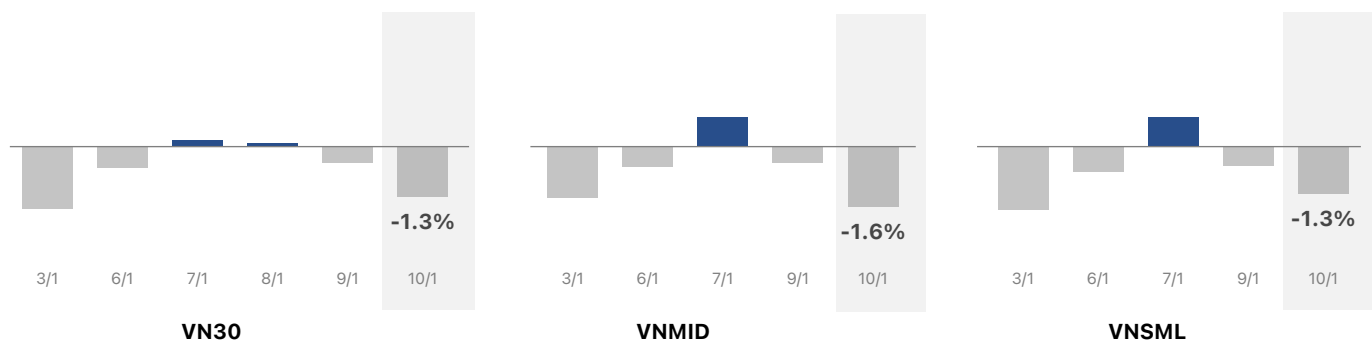
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

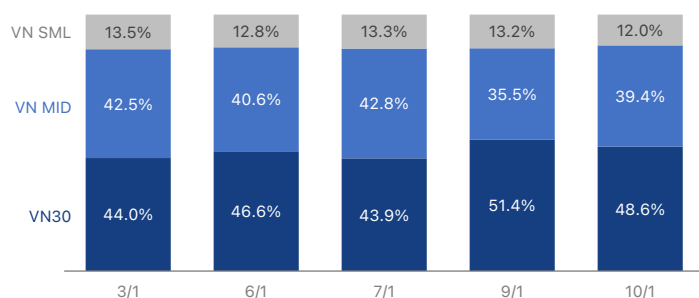
Các nhóm chỉ số tiếp tục điều chỉnh

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



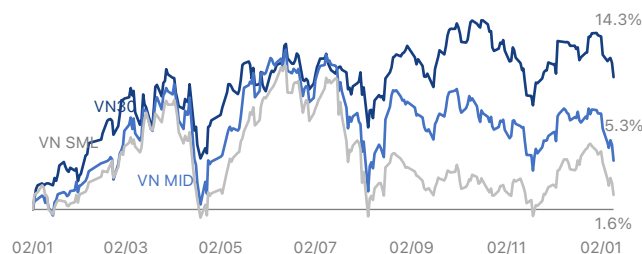
Dòng tiền tập trung vào nhóm VN30

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



VN30 tiếp tục dẫn đầu về hiệu suất

Hiệu suất của các chỉ số [%]



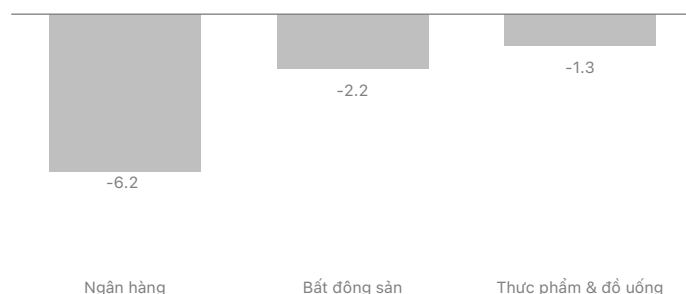
Không có nhóm nào tăng điểm đáng kể

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



... trong khi nhóm Ngân hàng kéo giảm thị trường

3 ngành có vận động tiêu cực [điểm]



Định giá nhóm Ngân hàng thấp hơn TB 5 năm

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

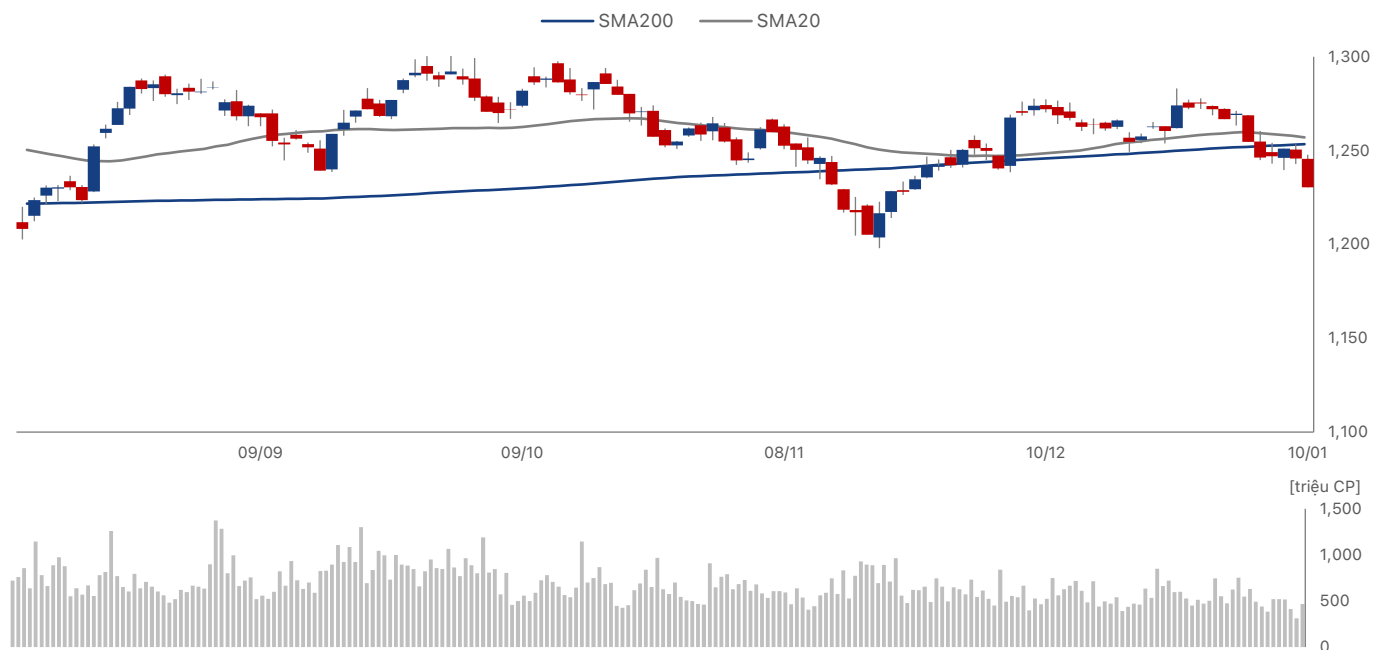
Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.4	10.7
Bất động sản	17.9	18.8
Thực phẩm và đồ uống	21.3	19.9
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.3	14.7
Tài nguyên Cơ bản	20.1	23.7
Dịch vụ tài chính	15.9	15.2
Hóa chất	18.4	16.8
Công nghệ Thông tin	29.6	19.1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.2	17.3
Xây dựng và Vật liệu	22.6	18.1
Du lịch và Giải trí	29.6	65.7
Bán lẻ	37.6	27.6
Dầu khí	20.0	15.9
Hàng cá nhân & Gia dụng	14.2	12.3
Bảo hiểm	14.8	16.3
Y tế	16.1	15.0
Ô tô và phụ tùng	12.5	14.3
Truyền thông	168.4	94.3
Viễn thông	60.0	78.6

Nguồn: Fiinpro, TVS Research

Vì sao thị trường giảm điểm?

VN-Index hình thành nền Bearish Marubozu

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	38	50	Bán	Simple Moving Average (20)	1,260	1,230	Bán
Stochastic %K	0	40	Bán	Simple Moving Average (50)	1,251	1,230	Bán
Momentum (10)	36	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,263	1,230	Bán
MACD level (12,36)	7	0	Mua	Simple Moving Average (200)	1,252	1,230	Bán
Tín hiệu mua			1	Exponential Moving Average (20)	1,255	1,230	Bán
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,257	1,230	Bán
Tín hiệu bán			3	Exponential Moving Average (100)	1,251	1,230	Bán
				Exponential Moving Average (200)	1,171	1,230	Mua
				Bollinger Band (20)	1,265	1,230	Bán
				Tín hiệu mua			1
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			8

• Trên đồ thị ngày, VN Index hình thành nền Bearish Marubozu. Với quán tính hiện tại, VN Index có thể kiểm định vùng hỗ trợ 1,220 +/- trước khi tìm điểm cân bằng. Điểm khả quan là RSI trên đồ thị ngày của chỉ số đang tiệm cận vùng quá bán, qua đó cho thấy nhịp hồi phục kỹ thuật đang tới gần

• Nhà đầu tư chỉ nắm giữ tỷ trọng nhỏ cổ phiếu theo đề xuất của chúng tôi trong những phiên vừa qua có thể tiếp tục chiến lược rải lệnh gom mua trong các phiên tới. Ưu tiên sẽ là những cổ phiếu có RSI đang tiến sâu trong vùng quá bán để chờ các nhịp hồi phục trở lại. Cổ phiếu Chứng khoán có thể được ưu tiên quan sát do đây là nhóm nhạy với thị trường

Thông tin vĩ mô

VBMA ước tính trong năm 2024 có 429 đợt phát hành TPDN riêng lẻ trị giá 410,544 tỷ VND (+49.3% YoY) và 22 đợt phát hành ra công chúng với tổng giá trị 32,913 tỷ VND (-11.2% YoY). Ngân hàng là nhóm có giá trị phát hành lớn nhất đạt gần 306,000 tỷ VND (+74% YoY), chiếm tỷ trọng khoảng 69% tổng giá trị. TVS Research cho rằng ngân hàng tích cực phát hành trái phiếu trong năm để có nguồn vốn đáp ứng cho giải ngân tín dụng, trong bối cảnh tiền gửi của khách hàng tăng chậm.

Thông tin ngành/ doanh nghiệp

VCB (HSX, giá đóng cửa: 91,400 VND, -0.5%): VCB thông báo LNTT ước vượt mức kế hoạch 42,000 tỷ VND trong năm 2024 (+1.8% so với LNTT năm 2023) và tăng trưởng tín dụng đạt 13.7%. Tỷ lệ nợ xấu ngân hàng duy trì ở mức thấp 0.97%, tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức cao 223% thể hiện chất lượng tài sản được kiểm soát tốt. Trong năm 2025, VCB đặt mục tiêu LNTT tăng 5%, tăng trưởng tín dụng đạt 16.3%, kiểm soát tốt chất lượng tài sản với nợ xấu duy trì dưới ngưỡng 1.5%.

CTG (HSX, giá đóng cửa: 37,500 VND, +0.3%): Theo BLĐ ngân hàng, CTG đã hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 26,300 tỷ VND (+8.7% so với thực hiện năm 2023), tuy nhiên con số chính xác chưa được công bố. Dự nợ tín dụng năm nay tăng tương 16.8% so với năm trước, cao hơn đáng kể so với mức tăng trưởng 15.1% của toàn hệ thống. Quy mô CASA tăng 30% YoY và tỷ trọng CASA đạt 24.1% (tăng 2% YoY) trong năm 2024. Về chất lượng tài sản, tỷ lệ nợ xấu của CTG tính đến cuối T11 2024 được kiểm soát ở dưới 1%, đạt mục tiêu cả năm là dưới 1.8%.

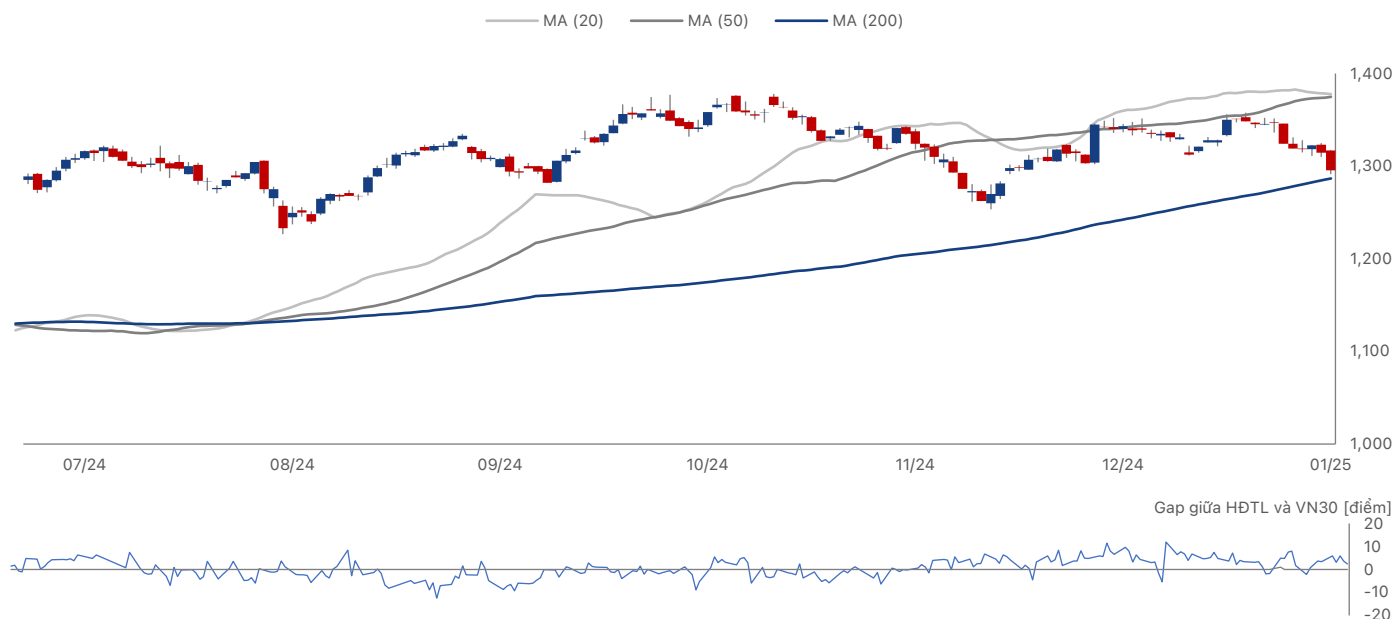


Diễn biến thị trường tương lai chỉ số VN30

Thị trường tương lai

Basis của HĐ VN30F1M duy trì mức dương

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30F1M [điểm]



Bảng giá Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Mã hợp đồng	Ngày đáo hạn	Basis	Khớp lệnh			NĐTNN (HĐ)		Tổng KL
			Giá	+/-	+/- (%)	NN mua	NN bán	
VN30F2501	16/01/2025	2.4	1,296	-18.9	-1.4%	5,140	5,138	202,986
VN30F2502	20/02/2025	7.8	1,301	-18.6	-1.4%	54	84	985
VN30F2503	20/03/2025	16.4	1,310	-16.4	-1.2%	3	1	116
VN30F2506	19/06/2025	18.8	1,312	-15.4	-1.2%	-	-	79

Nhận định thị trường tương lai

VN30F1M giảm 18.9 điểm, về ngưỡng 1,295.6 điểm. Mặc dù biến động theo hướng thận trọng tuy nhiên cả 4 hợp đồng vẫn duy trì basis dương, biên độ từ 2.4 điểm đến 18.8 điểm. Với F1M, khối ngoại thực hiện Long ròng nhẹ với chỉ 2 hợp đồng trong khi khối tự doanh Long ròng 514 hợp đồng.

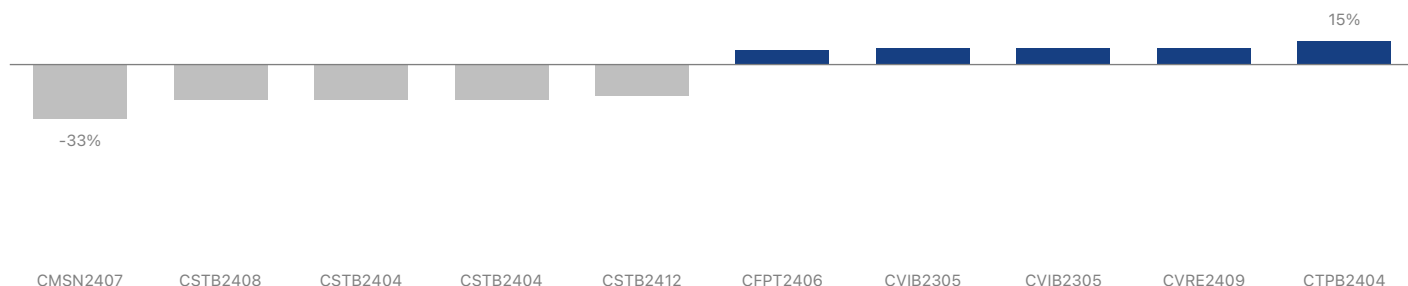
Hành động

Trên đồ thị ngày, F1M đã quay lại dưới MA 200 ngày. Trong kịch bản F1M hồi phục trong phiên tới, nhà giao dịch có thể mở vị thế Short và canh chốt lời quanh vùng 1,290 +/-.

Diễn biến thị trường chứng quyền

Mã chứng quyền CMSN2407 giảm mạnh nhất, -33% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Sắc đỏ chiếm ưu thế trên thị trường chứng quyền

• Chịu tác động bởi thị trường cơ sở, thị trường chứng quyền ghi nhận sắc đỏ chiếm ưu thế trong phiên cuối tuần. Xét về hiệu suất thị trường, CMSN2407 giảm mạnh nhất với biên độ -33% trong bối cảnh cổ phiếu MSN liên tục mở rộng đà giảm trong những ngày gần đây. Ở chiều ngược lại, CTPB2404 tăng tốt nhất với hiệu suất 15%

• Chúng tôi không có sự thay đổi về các chứng quyền trong danh sách quan sát. Trong phiên hôm nay, CFPT2404 là CW duy nhất tăng điểm với biên độ +1.4%

Một số mã CW NĐT có thể quan sát chờ mua

Mã CW	TCPH	Ngày GDCC	Khớp lệnh		Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Khối lượng
			Giá đóng cửa	%			
CVPB2401	ACBS	19/05/2025	740.0	-8.6%	19,939	1.9:1	281,800
CFPT2404	ACBS	31/10/2025	3,650.0	1.4%	26,814	14.9:1	594,700
CHPG2403	HCM	04/03/2025	120.0	-14.3%	30,500	4.0:1	452,400
CMBB2402	ACBS	19/05/2025	1,640.0	-4.7%	86,348	1.7:1	346,200
CMBB2406	SSI	24/04/2025	460.0	-11.5%	124,773	3.5:1	346,200

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Ghi chú: Giá đóng cửa, Giá thực hiện có đơn vị là VND/đơn vị

Ngày GDCC: Ngày giao dịch cuối cùng

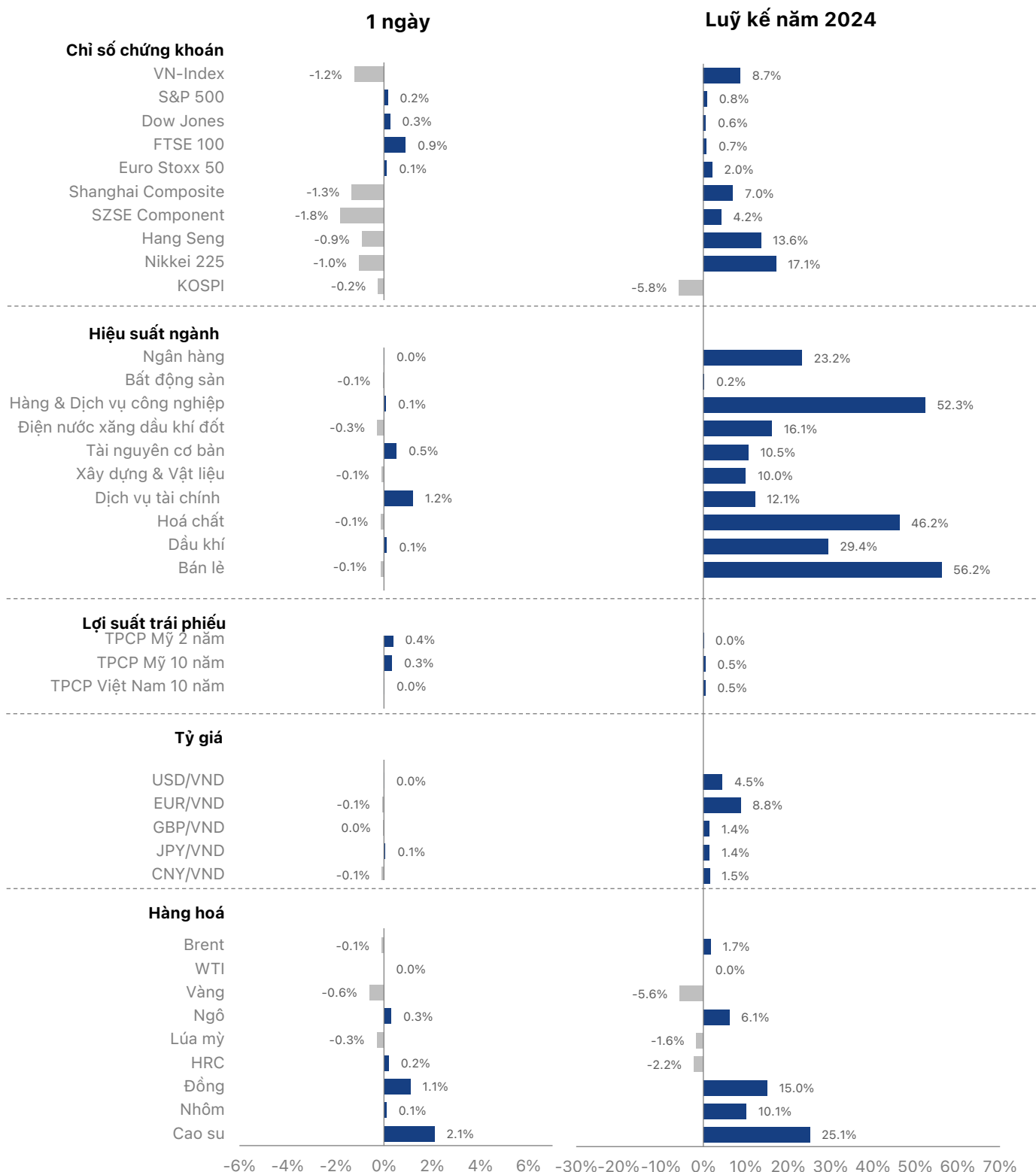
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
KBC	Bất động sản	28,300	21,723	1.9	0%	4%	51.5	1.2	39,800	41%	20/08
VHM	Bất động sản	40,000	164,296	1.3	-1%	1%	8.5	0.8	54,400	36%	20/08
PVD	Dầu khí	22,150	12,313	1.4	0%	-5%	18.3	0.8	36,900	67%	20/08
PVS	Dầu khí	32,000	15,295	1.0	-1%	-5%	16.7	1.2	50,300	57%	20/08
NLG	Bất động sản	32,150	12,380	1.4	-1%	-11%	40.5	1.4	49,000	52%	20/08
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	64,300	30,286	1.0	0%	-5%	16.6	1.7	83,400	30%	20/08
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	23,700	2,906	1.6	-2%	-4%	10.1	1.6	33,200	40%	20/08
MWG	Bán lẻ	57,500	84,035	1.4	0%	-5%	28.4	3.1	81,400	42%	20/08
VCB	Ngân hàng	91,400	510,843	0.6	-1%	1%	14.8	2.7	107,200	17%	20/08
HDG	Bất động sản	26,950	9,064	2.0	-2%	-3%	12.7	1.5	33,100	23%	20/08
TCB	Ngân hàng	23,400	165,318	1.1	-2%	-3%	7.3	1.2	25,100	7%	20/08
VHC	Thực phẩm và đồ uống	65,000	14,589	1.4	-4%	-4%	17.0	1.7	79,900	23%	20/08
MBB	Ngân hàng	21,150	129,063	1.4	-2%	-2%	6.0	1.2	26,400	25%	20/08
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	62,000	25,667	0.9	-2%	-3%	14.7	2.8	81,000	31%	20/08

Danh sách báo cáo gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T11 2024	Vĩ mô	12/12/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T11 2024	Thị trường	12/12/2024
BCCL đầu tư Q4 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL thị trường Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược thị trường Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL vĩ mô Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược vĩ mô Q4 2024	Vĩ mô	22/11/2024
BCCL đầu tư H2 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư H2 2024	Toàn thị trường	20/08/2024
BCCL vĩ mô H2 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô H2 2024	Vĩ mô	20/08/2024
BCCL thị trường H2 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường H2 2024	Thị trường	20/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T7 2024	Vĩ mô	06/08/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T7 2024	Thị trường	06/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro , TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên
quangnv@tvs.vn